

Bản án số 08/2023/HSST

Ngày 11/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Anh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phạm Hùng

Bà Huỳnh Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Phước Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 30 tháng 12 năm 1979, tại T.Quảng Nam; nơi ĐKNKTT: Tổ 28, phường T, quận T, TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: 323 đường H, phường T, quận T, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1942); vợ: Vũ Thùy D (sinh năm 1983); có 01 con (sinh năm 2010).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 17/8/2020 bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi làm giả giấy chứng minh nhân dân theo Quyết định số 170/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/10/2022, bị tạm giữ từ ngày 14/10/2022, tạm giam ngày 20/10/2022. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Thanh T – sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng. (Vắng mặt, không có lý do)

+ Ông Đoàn Văn S – sinh năm 1957; nơi cư trú: 208 đường H, phường T, quận T, TP. Đà Nẵng. (Vắng mặt, không có lý do)

- Người làm chứng: Ông Lê Anh Đ – sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 28, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng. (Vắng mặt, không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 14 tháng 10 năm 2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy loại heroin, Nguyễn Tiến D điện thoại cho một nam thanh niên tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) có số thuê bao 0935.711.254 để mua 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) ma túy (loại Heroin), M đồng ý và hẹn đến kiệt 97 đường N, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. Sau đó, D điều khiển xe máy BKS: 43K1-115.30 đến điểm hẹn gặp M và mua ma túy. Mua ma túy xong, D để ma túy ở túi quần bên phải phía trước. Đến khoảng 08 giờ 25 phút cùng ngày, khi D đang đi đến khu vực đường B1 H thuộc Tổ 81, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng thì bị lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm Đồn Biên Phòng Hải Vân, Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ của D:

- 01 (một) gói giấy báo nhỏ, bên trong chứa chất rắn màu trắng được bỏ trong 01 gói nylon, kích thước khoảng (8,2x5) cm và 01 (một) gói giấy báo nhỏ, bên trong chứa chất rắn màu trắng được bỏ trong 01 gói nylon, kích thước khoảng (3x3) cm. 02 gói nilong trên được cho vào 1 phong bì dán kín, niêm phong, ký hiệu G1;

Ngoài ra còn thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động màu tím, hiệu Oppo, gắn thẻ sim 1: 0935.035.472 và thẻ sim 2: 0702.745.955.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda, Wave S mang biển số: 43K1-115.30.
- 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Tiến D.
- 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Tiến D.
- 01 (một) thẻ ngân hàng DongABank mang tên Nguyễn Tiến D.
- 01 (một) giấy đăng ký xe máy BKS: 43K1-115.30 mang tên Lê Thanh T.
- 01 (một) ví da màu đen, bên trong có 648.000đ (sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Tại kết luận số: 216/KLMT-KTHS ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng trong 02 (hai) gói nylon trắng, trong gói niêm phong kí hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng mẫu G1 là 0,481 gam.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Tiến D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Tiến D từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại đi động màu tím, hiệu Oppo, gắn thẻ sim 1: 0935.035.472 và thẻ sim 2: 0702.745.955 bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe máy hiệu Honda, Wave S mang biển số: 43K1-115.30 và 01 (một) giấy đăng ký xe máy BKS: 43K1-115.30 mang tên Lê Thanh Thọ.

- Trả lại cho Nguyễn Tiến D 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Tiến D; 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Tiến D; 01 (một) thẻ ngân hàng DongABank mang tên Nguyễn Tiến D, 01 (một) ví da màu đen.

- Quy trừ số tiền 648.000đ (*Sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 08 giờ 25 ngày 14/10/2022 tại khu vực đường B1 H thuộc Tổ 81, phường H, quận L, Tp Đà Nẵng, lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm Đồn Biên Phòng Hải Vân, Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Tiến D đang tàng trữ trái phép 0,481 gam ma túy, loại Heroin để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tiến D là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/8/2020 bị cáo bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi làm giả giấy chứng minh nhân dân theo Quyết định số 170/QĐ-XPHC. Do đó, hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo

hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố mẹ ruột bị cáo là người có công cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, HĐXX quyết định phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến D số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

[5] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của D, Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 969/QĐ-XPHC ngày 18/11/2022 là có cơ sở.

[7] Đối với đối tượng tên M là người đã bán ma túy cho D, do chưa xác định nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định cần tịch thu, tiêu hủy.
- Đối với 01 (một) điện thoại đi động màu tím, hiệu Oppo, gắn thẻ sim 1: 0935.035.472 và thẻ sim 2: 0702.745.955 bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước .
- Đối với 01 (một) xe máy tên chủ xe Lê Thanh T, số máy JC52E4339193, số khung 5217CY233460, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn đen bạc dung tích 109 cc, biển số đăng ký 43K1-115.30, năm 2019 anh T bán xe này cho một cửa hàng bán xe máy trên đường Hà Huy Tập (*không nhớ rõ địa chỉ*). Cửa hàng trên bán xe cho anh Đoàn Văn S. Tháng 11 năm 2021 anh Sinh bán xe này lại cho D với giá 9.000.000 đồng. Quá trình mua bán chỉ viết giấy tay chứ không làm thủ tục sang tên và 01 (một) giấy đăng ký xe máy BKS: 43K1-115.30 mang tên Lê Thanh T. Xác định xe mô tô này là tài sản của D được D sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.
- Đối với 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Tiến D; 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Tiến D; 01 (một) thẻ ngân hàng DongABank mang tên Nguyễn Tiến D, 01 (một) ví da màu đen là của Nguyễn Tiến D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho Nguyễn Tiến D.
- Đối với số tiền 648.000đ (*Sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng*) quy trừ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo D.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D **15 (Mười lăm) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 14 tháng 10 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến D số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định cần.
- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu tím, hiệu Oppo, gắn thẻ sim 1: 0935.035.472 và thẻ sim 2: 0702.745.955 bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe máy tên chủ xe Lê Thanh T, số máy JC52E4339193, số khung 5217CY233460, nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu sơn đen bạc dung tích 109 cc, biển số đăng ký 43K1-115.30 và 01 (một) giấy đăng ký xe máy BKS: 43K1-115.30 mang tên Lê Thanh T.

- Trả lại cho Nguyễn Tiến D 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Tiến D; 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Nguyễn Tiến D; 01 (một) thẻ ngân hàng DongABank mang tên Nguyễn Tiến D, 01 (một) ví da màu đen

- Quy trừ số tiền 648.000đ (*Sáu trăm bốn mươi tám ngàn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

(*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2023*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ CAQ.Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 35 phút ngày 20 tháng 6 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Minh Trí

Ông Hà Thúc Liêu

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Mai Song Hưng - sinh ngày 24 tháng 6 năm 1987 tại Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

3. Có căn cứ kết tội bị cáo Mai Song Hưng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

4. Về mức hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Mai Song Hưng 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08.3.2018.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hưng phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định trong phong bì niêm phong số 29/GĐ-MT ngày 12.3.2018 và 01 thẻ sim có số thuê bao 01215.616.949;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia;

- Trả cho chị Nguyễn Thị Phụng 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ BKS 43C1-186.42;

- Tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án số tiền 350.000đ (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) thu giữ của bị cáo Hưng.

(*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24.5.2018*)

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

7. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc 8 giờ 45 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

